

KẾ HOẠCH TUẦN 1 – THÁNG 10

(Từ ngày 30/09 → 01/10/2024)

Hình thức GD	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu
Trò chuyện	- Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ. - Thực hiện góc "Bé đến lớp"(Tên bạn trai - bạn gái) - Thực hiện được một số quy định ở lớp: Tự cất, lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Đón trẻ, nhắc trẻ mở đóng tủ cặp nhẹ tay.				
	-Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc về bản thân, gia đình: Bàn tay mẹ	- Trẻ nghe bài hát: Bàn tay mẹ, Có ông bà có ba má, nhà mình rất vui.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể: xem tranh, trò chơi chọn hình phù hợp hoạt động các giác quan.	- Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa): Bàn tay mẹ, Có ông bà có ba má, nhà mình rất vui.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau tại góc đọc sách.
Thể dục sáng	- Tay: Đưa 2 tay sang 2 bên lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lung, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đứng thẳng người, co một chân lên vuông góc với mặt đất sau đó đổi chân. - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;				
Giờ học	Trẻ nhận biết chữ T- M qua tranh từ: ti- vi, tủ , tàu, mắt, mũi, miệng...	Trẻ biết chức năng và cách giữ gìn đôi mắt của mình	Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể “Sự tích cây vú sữa ”	Trẻ nhận biết chữ số và số lượng 7	Trẻ biết ném xa bằng 1 tay.

	Trẻ thuộc lời, biết ngắt dừng hết câu của bài thơ "Đôi mắt"	Trẻ biết vỗ tiết tấu chậm bài hát "Cháu yêu bà"	Tập tạo hình: Vẽ tóc bạn trai - bạn gái (trang 3)	Tập toán: Bé nối nhóm có số lượng phù hợp với số 7 (trang 7)	Tập khoa học và xã hội: Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường (trang 4,5)
Vui chơi trong lớp	❖ Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, công việc hàng ngày của người lớn, sự kiện: ĐC gia đình, nấu ăn, bán hàng,... ❖ Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân; ❖ Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. ❖ Sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu. - Góc tạo hình: cắt dán hàng rào, dây xúc xích, vẽ, nặn theo ý thích.... NVL tạo hình - Góc thư viện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau trên kệ: sách truyện cổ tích, kỹ năng sống, bé ngoan ... - Góc chữ viết: tìm và sao chép từ chứa chữ cái M, T, G, H. Xếp chữ theo ý thích: g, h, t, m, a, b . - Góc toán: tìm xác định vị trí đặt đồ vật, xếp hình, đếm số - Góc xây dựng: hình mẫu, khối gỗ, btis, sơ đồ đường đi.... => Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho trẻ, trò chơi có luật... => Biện pháp: Hướng dẫn, gợi ý tưởng, tạo tình huống cho trẻ khi thiếu đồ dùng sẽ làm gì?...				
Hoạt động ngoài trời	- Quan sát: gọi tên một số loài cây trong vườn: cây khế, nho, phong lan - TCDG: Mèo đuổi chuột. - Chơi tự do: Xe đạp, khu tự chơi	❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - TCVD: Ném xa bằng một tay (Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây).	PHÒNG CHIẾU PHIM - Bé xem phim " Kỹ năng sống: Không nhận quà và đi theo người lạ". - Trẻ biết nói được những thông tin khi được hỏi	❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - TCVD: Đi, chạy theo đường dích dắc, nhảy vào vòng, đập bóng. - Chơi tự do: câu trượt, xích đu, đi	❖ Giữ gìn vệ sinh môi trường, có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày: Bỏ rác đúng nơi quy định. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường

	sánh: vẽ tranh cát, đi cảm giác bàn chân, ném vng, nhảy bao bố. - Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm.: Không xô đẩy ...	- Chơi tự do: Leo núi, đu dây, kéo co, bóng rổ..		cà kheo, chạy xe đạp...	(không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...). - TCDG: Lộn cầu vòng, rồng rắn lên mây. - Chơi tự do: leo núi, chạy xe đạp chọi chân, tung bóng vào rổ ...
Giờ ăn	- Trẻ biết lắng nghe cô, quan sát các bạn tự xúc cơm thức ăn theo nhu cầu. Chú ý không làm rơi đồ. - Không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn; - Che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp. - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn				
Giờ vệ sinh	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người: rửa tay trước khi ăn, thay quần áo khi bị dơ ... - Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân. - Vệ sinh, ngủ, thay đồ đúng vị trí bạn trai, gái				
Giờ ngủ	- Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân. - Trẻ chuẩn bị trải nệm gối, sắp xếp đồ dùng theo kinh nghiệm bản thân trẻ - Ngủ đúng vị trí trái – gái.				
Hoạt động chiều	- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện: Trẻ chọn đồ chơi theo nhóm - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Thể hiện cảm xúc và vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát về gia đình: Có ông bà có ba má, nhà mình rất vui,..	- Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem và	- Tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. - Đọc đồng dao “Gánh gánh gồng	- Nói được khả năng và sở thích bạn bè và người thân - Trẻ chọn nhóm bày trò chơi theo ý thích:

	- Tô, đồ các nét chữ	- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: Gấp hình bé thích.	thảo luận về đặc điểm của đối tượng.: Trò chơi bịt mắt đoán vật - Cho trẻ tự chọn một số đồ chơi, trò chơi trong góc chơi: ô ăn quan, cờ nhảy, răng dơi - răng sạch, xếp hình	gồng” (Đọc đồng dao, tục ngữ câu đố hò vè) - Các chữ số, số lượng trong phạm vi 10 - Chơi xếp que, xếp số tương ứng đồ vật.	ráp nút, hình hoa, bé học giỏi, lô tô...
Nhận xét cuối ngày					

KẾ HOẠCH TUẦN 2 – THÁNG 10.2024

(Từ ngày 07.10 → 11.10.2024)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
<i>Trò chuyện</i>	- Có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn. - Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ. - Trẻ thực hiện góc bé xem ngày giờ - Trẻ điểm danh góc bé đến lớp				
	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc về bản thân, gia đình: Cái mũi	- Trẻ nghe bài hát: Cái mũi, Nhà mình rất vui.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể: xem tranh, trò chơi chọn hình phù hợp hoạt động các giác quan.	- Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa): Cái mũi, Nhà mình rất vui.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau tại góc đọc sách.
<i>Thể dục sáng</i>	- Tay: Đưa 2 tay sang 2 bên lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đứng thẳng người, co một chân lên vuông góc với mặt đất sau đó đổi chân. - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;				

Giờ học	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ chân dung bé: tròn thẳng, xiên, cong tạo thành bức tranh có màu sắc, hài hoà cân đối	Trẻ tìm hiểu họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân	Nghe hiểu nội dung câu chuyện “Ai quan trọng nhất”	Trẻ nhận dạng chữ cái g, h trong bảng chữ cái Tiếng Việt qua các thẻ tranh từ.	Trẻ biết phối hợp mắt và chân đi nổi bàn chân tiến, lùi .
	Trẻ nhận biết chức năng của răng và biết cách giữ vệ sinh răng miệng	Trẻ chú ý lắng nghe và phân biệt được giai điệu của bài hát dân ca trên 2 nền nhạc khác nhau “Bèo dạt mây trôi”	Tập toán: tách gộp trong phạm vi 7 (trang 7)	Bé tập tô chữ g, h (trang 24,25)	Tập khám phá và xã hội: Trẻ nặn hình đồ dùng sử dụng phù hợp với thời tiết (trang 7)
Vui chơi trong lớp	❖ Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, công việc hàng ngày của người lớn, sự kiện: đồ chơi gia đình, nấu ăn, bán hàng,... ❖ Nói được khả năng và sở thích riêng của bản thân; ❖ Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi. ❖ Sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu. - Góc tạo hình: cắt dán hàng rào, dây xúc xích, vẽ, nặn theo ý thích.... NVL tạo hình - Góc thư viện: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau trên kệ: sách truyện cổ tích, kỹ năng sống, bé ngoan ... - Góc chữ viết: tìm và sao chép từ chứa chữ cái M, T, G, H. Xếp chữ theo ý thích: g, h, t, m, a, b . - Góc toán: tìm xác định vị trí đặt đồ vật, xếp hình, đếm số - Góc xây dựng: hình mẫu, khối gỗ, btis, sơ đồ đường đi.... => Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho trẻ, trò chơi có luật... => Biện pháp: Hướng dẫn, gợi ý tưởng, tạo tình huống cho trẻ khi thiếu đồ dùng sẽ làm gì?...				
Hoạt động ngoài trời	- Quan sát: gọi tên một số loài cây	❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.	- Thích đọc những chữ đã biết trong	❖ Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.	❖ Giữ gìn vệ sinh môi trường, có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng

	trong vườn, quan sát cá Koi - TCDG: Thả đĩa ba ba. - Chơi tự do: Xe đạp, khu trò chơi sảnh.	- TCVD: Cá sấu lên bờ. - Quan sát thiên nhiên – xã hội: quan sát và nhặt lá vàng - Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh; - Chơi tự do: đánh vợt, bóng rổ, u dây ...	môi trường xung quanh. - Trẻ cùng cô đọc bảng thực đơn. - Chơi tự do: Chơi xích đu, bập bênh, tung bóng, leo núi ...	- TCVD: Lộn cầu vòng. -Bỏ rác đúng nơi quy định.	ngày: Bỏ rác đúng nơi quy định. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...). - Quan sát: gọi tên một số loài cây trong vườn: cây khế, nho, phong lan - TCDG: Mèo đuổi chuột. - Chơi với cát, chơi với nước - Chơi tự do: Xe đạp, khu trò chơi sảnh.
Giờ ăn	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong lớp học. - Chủ động và độc lập làm một số công việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...); - Rèn nếp ăn: ăn hết suất, không nói chuyện vào giờ ăn - Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn, tự xúc cơm ăn không rơi đổ - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn.				
Giờ vệ sinh	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người. - Sau khi ăn biết chải răng, súc miệng sạch trước khi đi ngủ - Ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân. - Nói được những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. - Trẻ biết đi vệ sinh đúng vị trí bạn trai/gái				

<i>Giờ ngủ</i>	- Giữ trật tự trong giờ ngủ - Trẻ chuẩn bị trải nệm gối, sắp xếp đồ dùng theo kinh nghiệm bản thân trẻ - Ngủ đúng vị trí trái – gái.				
<i>Hoạt động chiều</i>	- Tô màu kín, không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ - Vẽ theo ý thích, hoàn thành tranh vẽ chưa hoàn chỉnh. - Lắp ráp hình hoa, nút, ghép theo mẫu.	- Đồng dao: “ Nu na nu nong” - Nói được khả năng và sở thích của bạn bè	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	- Xem phim kỹ năng sống “Gọn gàng, ngăn nắp” - Trò chơi “Ai nhanh hơn”. <u>Vd:</u> Cô nêu đặc điểm, trẻ nói cách sử dụng. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: rên rên râng râng, nu na nu nong, gánh gánh gồng gồng. - Xem phim kỹ năng sống - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình. Biết mình là con/ cháu/anh/chị/em trong gia đình. Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
<i>Nhận xét cuối ngày</i>					

KẾ HOẠCH TUẦN 3 – THÁNG 10/2024

(TỪ NGÀY 14/10 – 18/10/2024)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
<i>Trò chuyện</i>	- Thực hiện góc bé đến lớp: chữ cái đầu tên bé - Thực hiện góc: bé xem ngày giờ - Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự.				
	- Trò chuyện tình hình sức khỏe bé	- Chơi lắp hình hoa, hình nút, băng chun...	- Hát diễn cảm, tự nhiên rõ lời phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát về bản thân, gia đình: Mẹ ơi có biết, có ông bà có ba má, người tôi yêu thương, nhà mình rất vui...qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự.	- Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.
<i>Thể dục sáng</i>	- Tay: Đưa 2 tay sang 2 bên lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đứng thẳng người, co một chân lên vuông góc với mặt đất sau đó đổi chân. - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;				

Giờ học	Chủ đề: Gia đình của bé	-Trẻ hát diễn cảm, tự nhiên rõ lời bài hát “ Có ông bà có ba má”	-Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc tức giận của người khác.	- Trẻ biết Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm “ nặn hoa”	- Trẻ biết xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ
	Trẻ biết số lượng thành viên trong gia đình, tên, công việc ở nhà, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình.	Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát sự vật hiện tượng: xe cộ, quần áo, trái cây, màu sắc.	Tập chữ cái khoanh tròn chữ a, ă (trang 2,3)	Trẻ biết quan tâm yêu mến và nói lời yêu thương	Trẻ đi thẳng bằng được trên ghế thể dục, không làm rơi vật đang đội
Vui chơi trong lớp	*Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau chọn đồ chơi, bạn chơi cùng thoả thuận - Góc toán: chơi bảng chum học toán, domino, cờ nhảy, xác định vị trí vật, tìm điểm khác nhau, trúc xanh, viết, sao chép, nối số lượng trong phạm vi 7 và đếm. - Góc chữ viết: Bé tập sao chép, viết số điện thoại ba mẹ, bé học giỏi, lô tô... - Góc tạo hình: vẽ quy mô gia đình bé, bản thân... - Góc xây dựng: Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. Khối gỗ, bitis, hình mẫu => Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho trẻ trò chơi có luật => Biện pháp: Hướng dẫn cách chơi, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định, tạo tình huống, khơi gợi ý tưởng chơi cho trẻ.				
Hoạt động ngoài trời	* Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác	- TCVD: Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây. - Chơi tự do: cầu trượt, xích đu, đi cà kheo, chạy xe	* Vệ sinh môi trường: Quét và nhặt lá cây trong sân trường. TCVD: Bật tách chân, khép chân	* - Giữ gìn vệ sinh môi trường, có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày	*Thực hiện được một số qui định ở lớp, gia đình, nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định.

	nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. - Trò chuyện: cây khế, cần gù lớn kên, trẻ cùng cô tưới cây, nhặt lá vàng - TCGD: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: tung bóng, đu dây, búp bê tập đi...	đạp...biết cách chơi đúng quy định, chạy theo hướng.	qua 7 ô; Bật qua vật cản 15 - 20cm. - TCGD: Lộn cầu vòng.	- TCDG: Kẹp kè ăn muối mè. - TCVĐ: Cáo và thỏ. - Chơi cầu tuột, thang leo, xích đu.	- TCVĐ: Nhảy dây, Xà dế
<i>Giờ ăn</i>	- Chủ động và độc lập làm một số công việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...). - Trẻ biết nhận nhiệm vụ chuẩn bị bàn ăn - Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn, tự xúc cơm ăn không rơi đổ - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn.				
<i>Giờ vệ sinh</i>	- Thay đồ, ngủ đúng vị trí, kín đáo - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người. - Rèn nếp rửa tay - lau mặt				
<i>Giờ ngủ</i>	- Giữ trật tự trong giờ ngủ				

<i>Hoạt động chiều</i>	- Trò chơi: Đếm que, hình, hạt ... tương ứng chữ số - Tô màu theo ý thích. Tô màu kín, không chừa ngoài đường viền các hình vẽ. - Tô đồ nét: tập tô nét	- Trò chơi "Nói to – nói nhỏ". - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: thằng Bờm,..	- Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân; - Trẻ tự chọn nhóm bày trò chơi theo ý thích Thực hiện tập tô nét: cong, khuyết.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Đôi mắt, Làm anh, rên rên rên rên, gánh gánh gồng gồng.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Làm anh, rên rên rên rên, gánh gánh gồng gồng. - Trẻ vận động theo các điệu nhảy dân vũ: Chicken Dance, Baby shark
<i>Nhận xét cuối ngày</i>					

KẾ HOẠCH TUẦN 4 – THÁNG 10/2024 (TỪ NGÀY 21/10 – 27/10/2023)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
<i>Trò chuyện</i>	- Trẻ vui thích chào cô khi đến lớp bằng hành động trẻ chọn: thả tim, bắt tay, cụng tay.... - Thực hiện góc: bé xem ngày giờ - Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự.				
	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc về bản thân, gia đình: Mẹ ơi có biết, có ông bà có ba má, nhà mình rất vui... qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc: Của riêng con thôi	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: rập hình nút, hình hoa, bẻ chun...	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát về gia đình: Bàn tay mẹ, có ông bà có ba má, người tôi yêu thương, nhà mình rất vui.. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ	- Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự
<i>Thể dục sáng</i>	- Tay: Đưa 2 tay sang 2 bên lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đứng thẳng người, co một chân lên vuông góc với mặt đất sau đó đổi chân. - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;				

Giờ học	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vận động: đi đích đắc qua 7 điểm, bò chui qua cổng, bật qua vật cản	Trẻ biết vận động nhảy phối hợp các động tác: “Đàn gà trong sân”	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện “Ba cô gái”	Trẻ biết nam châm có thể hút được các vật có chất liệu bằng sắt và một phần của sắt	Trẻ biết tách gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và đếm
	Tập tạo hình: In hình ngón tay, bàn tay tạo thành côn trùng (trang 7)	Trẻ biết quy tắc 5 ngón tay để tự bảo vệ bản thân.	Tập toán: tạo nhóm trong phạm vi 8 (trang 8,9)	Nói chữ g,h với từ và các kiểu chữ (trang 4,5)	Trẻ tập viết tên của bản thân
Vui chơi trong lớp	* Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc * Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động * Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân; - Góc tạo hình: Cắt hình tô màu, đã vẽ, vẽ, nặn theo ý, NVL tạo hình, cắt dán hàng rào, dây xúc xích, vẽ, nặn theo ý thích - Góc xây dựng: Khối gỗ, bitis, cây, hoa - Góc chữ viết: Tìm và sao chép tên của các thức ăn có lợi cho đôi mắt: rau xanh, cá hồi, cà rốt, bơ, dâu tây, bông cải, khoai lang... Đồ chơi trong góc: bé học giỏi, ghép chữ, tô, sao chép.. - Góc toán: Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu, các chữ số, số lượng trong phạm vi 10 - Góc đọc sách: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau => Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho các trẻ từ để sao chép => Biện pháp: Hướng dẫn cách chơi, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định, tạo tình huống, khơi gợi ý tưởng chơi cho trẻ.				

Hoạt động ngoài trời	*Giữ gìn vệ sinh môi trường, có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày -TCVĐ: Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây. -Chơi tự do: cầu trượt, xích đu, đi cà kheo, chạy xe đạp	* Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định - TCVĐ: Đi nối bàn chân tiến lùi - Chơi tự do: cầu trượt, xích đu, đi cà kheo, chạy xe đạp	*Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh. Trẻ đọc bảng thực đơn - TCVĐ: Nhảy bao bố - Vệ sinh môi trường: Quét và nhặt lá cây trong sân trường.	*Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm: Không xô đẩy... - TCDG: Ôtô và chim sẻ, Thỏ đồi lông. - Chơi tự do: đi cà kheo, nhảy bao bố, ném vòng... - Đi cầu thang theo hướng mũi tên	* Thực hiện được một số qui định ở nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng; - TCDG: Lộn cầu vòng. - TCVD: nhảy bao bố - Vệ sinh môi trường: Quét và nhặt lá cây trong sân trường, tưới cây, nhặt lá vàng.
Giờ ăn	- Chủ động và độc lập làm một số công việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật...); - Trẻ biết lắng nghe cô, quan sát các bạn tự xúc cơm thức ăn theo nhu cầu. Chú ý không làm rơi đồ. - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn - Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn				
Giờ vệ sinh	- Rèn nề nếp rửa tay – lau mặt - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.				
Giờ ngủ	- Phân công nhiệm vụ xếp nệm ..				
Hoạt động chiều	- Đọc đồng dao “thằng Bờm” (Đọc đồng dao, tục ngữ câu đố hò vè)	- Đọc đồng dao “Thằng bờm” (Đọc đồng dao, tục ngữ câu đố hò vè)	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Làm anh, rền rền ràng ràng,	- Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình

	- Chơi xếp que, xếp hình. - Ráp hình nút, hoa...	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Chơi xếp que, xếp hình....	thành sản phẩm có bố cục cân đối - Thực hiện tập tô chữ.	gánh gánh gồng gồng.	- Cho trẻ tự chọn một số đồ chơi, trò chơi - trong góc chơi - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
<i>Nhận xét cuối ngày</i>					

KẾ HOẠCH TUẦN 5 – THÁNG 10/2024 (TỪ NGÀY 28/10 – 01/11/2024)

<i>Hình thức GD</i>	<i>Thứ hai</i>	<i>Thứ ba</i>	<i>Thứ tư</i>	<i>Thứ năm</i>	<i>Thứ sáu</i>
Trò chuyện	- Trẻ vui thích chào cô khi đến lớp bằng hành động trẻ chọn: thả tim, bắt tay, cụng tay.... - Thực hiện góc: bé xem ngày giờ - Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự.				
	- Trò chuyện: tình hình sức khỏe, thực tế của lớp	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay: rập hình nút, hình hoa, băng chun...	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Gọi đúng tên các ngày trong tuần theo thứ tự	-Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát về bản thân, gia đình: Mẹ ơi có biết, có ông bà có ba má, nhà mình rất vui...qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...
Thể dục sáng	- Tay: Đưa 2 tay sang 2 bên lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đứng thẳng người, co một chân lên vuông góc với mặt đất sau đó đổi chân. - Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang;				

Giờ học	Trẻ biết thí nghiệm một số tính chất khác nhau: hồ nước, dung dịch rơ lưỡi, màu thực phẩm, nước....để chúng kết dính lại với nhau (slime).	Trẻ hát diễn cảm, tự nhiên rõ lời phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ "Khuôn mặt cười".	Trẻ thuộc lời, biết đọc diễn cảm bài thơ " Làm anh"	Trẻ biết gọi đúng tên các thứ trong tuần.	Trẻ biết phối hợp mắt và tay tung bóng lên cao và bắt bóng được bằng 2 tay.
	Tập tạo hình: vẽ tòa nhà cao tầng (trang 4)	Tập tạo hình: vẽ trang trí chữ số (trang 2)	Tập toán: khoanh vào nhóm con vật 2 chân, 4 chân (trang 8)	Tập chữ cái: Trẻ khoanh tròn sự vật có tên gọi chứa âm C (trang 6,7)	Trẻ nhận biết và hiểu một số từ khái quát: trái cây, trang phục, đồ chơi...
Vui chơi trong lớp	* Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc * Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động * Nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân; - Góc tạo hình: Cắt hình tô màu, đã vẽ, vẽ, nặn theo ý, NVL tạo hình, cắt dán hàng rào, dây xúc xích, vẽ, nặn theo ý thích - Góc xây dựng: Khối gỗ, bitis, cây, hoa - Góc chữ viết: Tìm và sao chép tên của các thức ăn có lợi cho đôi mắt: rau xanh, cá hồi, cà rốt, bơ, dâu tây, bông cải, khoai lang... Đồ chơi trong góc: bé học giỏi, ghép chữ, tô, sao chép.. - Góc toán: Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu, các chữ số, số lượng trong phạm vi 10 - Góc đọc sách: Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau => Phương tiện: Cô bổ sung các đồ dùng, đồ chơi mới tại góc chơi cho các trẻ để sao chép => Biện pháp: Hướng dẫn cách chơi, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định, tạo tình huống, khơi gợi ý tưởng chơi cho trẻ.				

Hoạt động ngoài trời	Vệ sinh môi trường: Quét và nhặt lá cây trong sân trường. tưới cây, nhặt lá vàng. - TCDG: Lộn cầu vòng. - TCVD: nhảy bao bố - Thực hiện được một số qui định ở nơi công cộng: Sau khi chơi át đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng;	- TCVD: Đi, đập và bắt bóng được bằng 2 tay. - Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - Chơi tự do: Leo núi, đu dây, kéo co, bóng rổ	- Biết chơi một số trò chơi dân gian - TCGD: Lộn cầu vòng, rồng rắn lên mây. - Đồ chơi: đánh cầu, cà kheo, nhảy bóng - Thực hiện được một số qui định ở nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng	- Chơi trò chơi dân gian: Ô tô và chim sẻ, Thỏ đổi lồng. - Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm.: Không xô đẩy ... Chơi tự do: đi cà kheo, nhảy bao bố, ném vòng ... - Đi cầu thang theo hướng mũi tên	- Đi, chạy thay đổi theo tốc độ, đích đích, theo hiệu lệnh. - Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - Chơi tự do: cầu trượt, xích đu, đi cà kheo, chạy xe đạp, nhảy bao bố
Giờ ăn	- Chủ động và độc lập làm một số công việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật...); - Trẻ biết lắng nghe cô, quan sát các bạn tự xúc cơm thức ăn theo nhu cầu. Chú ý không làm rơi đổ. - Trẻ ăn hết suất, làm quen món ăn - Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn				
Giờ vệ sinh	- Rèn nề nếp rửa tay – lau mặt - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.				
Giờ ngủ	- Phân công nhiệm vụ xếp nệm ..				
Hoạt động chiều	- Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình - Cho trẻ tự chọn một số trẻ đồ chơi,	- Trò chơi "Nói to – nói nhỏ". - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: thằng Bờm,.. - Tập tô chữ	- Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện: Trẻ chọn đồ chơi theo nhóm - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Làm anh, rên rên rần rần, gánh gánh gồng gồng.	- Bắt chước hành vi viết và sao chép từ, chữ cái; thực hiện tập tô chữ, sao chép, viết tên

	trò chơi - trong góc chơi - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.		- Tô, đồ các nét chữ (Tập bé tập tô)	- Trẻ tự chọn đồ chơi, bạn theo ý thích	- Đọc đồng dao “Rền rèn ràng ràng” - Biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động. - Chơi TCCL: đếm số, xếp hình, trúc xanh, cò nháy....
<i>Nhận xét cuối ngày</i>					